

Bản án số: 820/2024/HS-PT
Ngày: 11 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 640/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Giàng A P do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2024/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ số H Đường E, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh); Đ cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Những người tham gia tố tụng:

- *Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:* Luật sư Đoàn Trọng N – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Cư Seo P1 (có mặt).

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- *Bị cáo có kháng cáo:* Giàng A P, sinh năm 1977 tại tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản P, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A T1 và bà Mùa Thị V (đều đã chết); Có vợ là Vàng Thị P2, sinh năm 1981 và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2023, đang tạm giam (có mặt).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2022, P3 A H và Phàng A gặp Giàng A P tại một cây xăng thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Páo chủ động làm quen và rủ H bán ma túy.

Đến khoảng đầu tháng 12/2022, thông qua đối tượng tên "T2" (chưa rõ nhân thân, lai lịch), H biết được đối tượng tên "T3" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có nhu cầu mua ma túy. Sau đó, "T3" gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy và hẹn gặp, thì H đồng ý. Hành rủ L góp tiền mua ma túy của P bán cho "T3" để kiếm lời. Hai ngày sau, "T3" gọi điện thoại cho H hẹn gặp để thử ma túy, lúc này H đang đi hái cà phê nên L liên hệ hẹn gặp "T3" tại nhà nghỉ H3 thuộc bon R, xã Q, huyện Đ. Lé đưa ma túy đã chuẩn bị trước cho "T3" thử (Lé mua của người đàn ông dân tộc Mông, chưa rõ nhân thân, lai lịch và không xác định được khối lượng ma túy). Sau khi thử, "T3" đồng ý mua của L 02 bánh ma túy loại Heroin với giá 280.000.000 đồng/01 bánh. Tối cùng ngày, H và L thống nhất H sẽ liên hệ với P để mua ma túy, còn L liên hệ với "T3" để bán.

Sau đó, H gọi điện thoại cho P hỏi mua 02 bánh ma túy, P đồng ý bán với giá 180.000.000 đồng/01 bánh, yêu cầu đặt cọc trước 100.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả hết khi bán xong. Páo gửi số tài khoản 1017294611, Ngân hàng V1 (chủ tài khoản Giàng Thị N1, là con gái của P) qua tin nhắn Z cho H. Sau đó, H và L mỗi người góp 50.000.000 đồng để trả cho P. Hành đưa 50.000.000 đồng để L chuyển tiền cho P vào tài khoản của N1. Lé đến cửa hàng điện thoại di động của chị Võ Thị Thu T4 nhờ chị T4 chuyển số tiền trên vào tài khoản của N1.

Khoảng 06 giờ ngày 16/12/2022, P gọi điện thoại hẹn gặp H ở khu vực cầu K giáp ranh với xã Đ. Hành gọi điện thoại nói L chuẩn bị 50.000.000 đồng

để đi cùng H lấy ma túy. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 48G1-03169 chở Lé đến đầu cầu K để gặp P. Đến khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, P một mình đi xe mô tô (chưa xác định được biển số) đến điểm hẹn, P lấy 02 bánh ma túy đựng trong túi nilon màu đen ra giao cho H và L.

Lé đưa 50.000.000 đồng cho P rồi P đi về, còn L chở H về rẫy của ông Phàng A P4 (là bố của H và L) thuộc thôn P, xã Q, huyện K cất giấu. Theo yêu cầu của "T3", L lấy con dao trong chòi rẫy cắt mỗi bánh lấy ra một ít ma túy gói vào mảnh nilon màu đen, còn H dùng điện thoại của L quay video để gửi cho "T3". Đến tối cùng ngày, L gọi điện thoại hẹn "T3" sáng ngày 17/12/2022 gặp nhau tại nhà nghỉ H3 để giao ma túy.

Khoảng 05 giờ ngày 17/12/2022, L điều khiển xe mô tô BKS 48G1-03169 chở Hành đến chỗ giấu ma túy, H lấy ma túy bỏ vào ba lô của L mang theo, rồi chạy về hướng xã Q, huyện Đ. Đến nơi, L cầm theo ba lô đựng 02 bánh ma túy, đi cùng "T3" và một người đàn ông đi cùng "T3" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) vào phòng số 02 của nhà nghỉ H3, còn H chạy xe ra cách nhà nghỉ khoảng 100m đứng canh giới. Khi L đang kiểm tra tiền và chuẩn bị lấy ma túy ra giao cho "T3" thì bị lực lượng Công an tỉnh Đ bắt quả tang Phàng A L1 cùng tang vật là 02 khối chất rắn màu trắng dạng hình hộp chữ nhật (nghỉ là ma túy loại Heroin); Đồng thời bắt giữ được Phàng A H đang đứng canh giới gần nhà nghỉ H3, cùng chiếc xe mô tô BKS 48G1 -03169 và một số vật chứng khác. Riêng "T3" và người đàn ông đi cùng "T3" chạy thoát. Giàng A P bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 09/11/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ bắt truy nã khi đang trốn tại xã C, huyện B, tỉnh Sơn La.

Tại Kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: 02 khối chất rắn màu trắng dạng hình hộp chữ nhật có cùng kích thước (10,3x15,3x2,5) cm thu giữ được là chất ma túy, có tổng khối lượng là 699,66 gam là H1. H2 lại sau giám định có khối lượng là 695,23 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 26/2024/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Giàng A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Giàng A P tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày (09/11/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/6/2024 bị cáo Giàng A P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Bị cáo cho rằng H nhờ bị cáo mua xe mô tô với giá 80 triệu đồng, bị cáo không mua được xe nên đã trả tiền cho H, chứ không bán ma túy cho H. Căn cứ lời khai bị cáo sau khi bị bắt truy nã thể hiện bị cáo bán ma túy cho H, phù hợp lời khai của H, L1 và dữ liệu tin nhắn zalo, có đủ cơ sở kết luận bị cáo là người bán ma túy cho H. Tại kết luận điều tra bổ sung, biên bản lời khai, cơ quan điều tra cũng đã cho tiến hành đối chất giữa các đối tượng với nhau, đã đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, bị cáo kháng cáo cho rằng không bán ma túy cho H là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận số zalo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá hành vi của H và L1 đã được xét xử trong vụ án này, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chứng cứ trong hồ sơ để đánh giá hành vi của bị cáo đối với nội yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo P trình bày: Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm căn cứ bản án của H và L1 để kết tội bị cáo là không đúng. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đã yêu cầu bị cáo ký kết luận điều tra và cáo trạng. Bị cáo không có ma túy và không bán ma túy như bản án sơ thẩm đã tuyên, do cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án không khách quan. Ngày 06/6/2024 Tòa án xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đọc biên bản hỏi cung có nội dung bị cáo thừa nhận hành vi mua bán ma túy, và biên bản thể hiện bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nhưng bị cáo không khai nhận và không ký nhận 02 biên bản này. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Giàng A P đã đồng ý bán ma túy cho H, L1 với giá 180.000.000 đồng/01 bánh yêu cầu cọc trước 100.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả hết khi bán xong, L1 đã chuyển trước cho P 50.000.000 đồng, ngày 16/12/2022 P giao 02 bánh ma túy cho H, L1 và nhận tiếp 50.000.000 đồng. Đến ngày 17/12/2022, khi L1 đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an tỉnh Đ bắt quả tang L1 và H, cùng tang vật là 02 khối chất rắn màu trắng (kết luận giám định xác định là ma túy loại Heroin có tổng khối lượng là 699,66 gam), Giàng A P bỏ trốn khỏi địa phương. Sau đó bị Cơ quan điều tra khởi tố bị

can và ra lệnh truy nã. Đến ngày 09/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thực hiện việc bắt người trong trường hợp truy nã đối với Giàng A P khi đang trốn tại xã C, huyện B, tỉnh Sơn Lan La.

Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Giàng A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo cho rằng Phàng A nhờ bị cáo mua xe mô tô với giá 80.000.000 đồng, chuyển trước 50.000.000 đồng vào tài khoản của Giàng Thị N1 (con gái của P) nhưng do không mua được xe nên bị cáo đã bắt xe khách từ Thanh Hoá vào khu vực cầu K trả lại tiền, ngoài ra không có việc bán 02 bánh ma túy cho H, L1. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo (bút lục 190-192) (phù hợp với lời khai của A H và A L1) khai nhận đã bán cho Phàng A H và Phàng A 02 bánh ma túy với giá 180.000.000 đồng/01 bánh. Do đó, căn cứ lời khai của Phàng A H, Phàng A, qua đối chất và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố cũng như thẩm vấn, tranh tụng công khai tại phiên tòa sơ thẩm thì đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, với số lượng ma túy bị cáo phạm tội thì mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới và chỉ trình bày về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm, nhưng không có căn cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Giàng A P

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HS-ST ngày 06/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;

1/Tuyên bố bị cáo Giàng A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Giàng A P tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày (09/11/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3/Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/Bị cáo Giàng A P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Nông;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 20b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên